

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/DS-ST.

Ngày: 06-04-2021.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Bà Huỳnh Thị Ngọc Hương.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 216/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020, về việc: tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Kim Ng, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Số 164/2 ấp Lộ Đá, xã A, huyện C, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Số 1/6A ấp Hồi Xuân, thị trấn T, huyện C, tỉnh L (theo văn bản ủy quyền ngày 29/10/2020).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Số 286/2 ấp Lộ Đá, xã A, huyện C, tỉnh L.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Minh L, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Số 286/2 ấp Lộ Đá, xã A, huyện C, tỉnh L.

(Bà H có mặt, bà Đ và ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2020 của nguyên đơn bà Trần Kim Ng và những lời khai trình tại tòa, bà Nguyễn Thị Kim H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 31 tháng 8 năm 2020 (Nhằm ngày 13/7 al/2020) bà Lê Thị Đ có vay của bà Trần Kim Ng số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/ 1 tháng, thời hạn vay 01 tháng, tức là đến ngày 31/9/2020 trả, mục đích vay để lo kinh tế gia đình. Đến hạn trả nợ bà Ng đã nhiều lần yêu cầu bà Đ trả nợ nhưng bà Đ không trả. Bà Ng yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Đ cùng chồng là

ông Võ Minh L cùng liên đới trả số tiền nợ gốc vay 20.000.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện: Bà Ng chỉ yêu cầu bà Đ trả nợ, không yêu cầu ông Võ Minh L phải liên đới trả nợ.

Bà Lê Thị Đ là bị đơn và ông Võ Minh L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Trần Kim Ng với bà Lê Thị Đ có phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có lãi; việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Lê Thị Đ.

Tại phiên toà bà Trần Kim Ng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện: không yêu cầu ông Võ Minh L phải liên đới trả nợ cùng với bà Lê Thị Đ. Do đó cần áp dụng các Điều 217 và 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim Ng đối với ông Võ Minh L.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bà Lê Thị Đ đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Tòa án, biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bà Đ không có ý kiến gì, không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện, đã thể hiện ý thức không hợp tác thanh toán nợ cho nguyên đơn. Qua chứng cứ nguyên đơn xuất trình có căn cứ xác định bà Đ có vay và còn thiếu nợ gốc vay của bà Ng số tiền 20.000.000 đồng. Bà Ng yêu cầu bà Đ phải có trách nhiệm thanh toán số nợ gốc vay là 20.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi, yêu cầu này phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được chấp nhận. Do đó, cần buộc bà Đ phải thanh toán số nợ gốc vay cho bà Ng số tiền 20.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Đ còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Trần Kim Ng được chấp nhận nên bà Lê Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Trần Kim Ng đối với bà Lê Thị Đ.

Buộc bà Lê Thị Đ phải có trách nhiệm trả nợ gốc vay cho bà Trần Kim Ng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim Ng về việc bà Ng không yêu cầu ông Võ Minh L phải liên đới cùng bà Lê Thị Đ thanh toán nợ cho bà Ng.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.000.000 đồng. Bà Trần Kim Ng không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng, theo biên lai thu số 0000757 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Thái